

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

*Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012*

và Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 26

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương được đổi tên từ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 135 vào ngày 25 tháng 12 năm 2009 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0303614496. Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 135 được thành lập theo Quyết định số 3204/QĐ/BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ngày 27 tháng 10 năm 2004. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002992 ngày 27 tháng 12 năm 2004 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 16 vào ngày 19 tháng 4 năm 2012.

Ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty bao gồm: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Nuôi trồng thủy sản biển. Nuôi trồng thủy sản nội địa. Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh. Sản xuất sản phẩm khác từ cao su. Bán buôn cao su nguyên liệu. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống. Bán buôn gạo. Bán buôn thực phẩm. Bán buôn đồ uống. Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật. Sản xuất đồ điện dân dụng. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Xây dựng các công trình: giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, điện. Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình không do công ty thi công. Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng. Sửa chữa phương tiện xe máy, thiết bị thi công; gia công cơ khí. Kinh doanh nhà. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Mua bán vật tư thiết bị phục vụ ngành giao thông vận tải. Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống. Trồng lúa, ngô, cây lương thực có hạt, rau, đậu, hoa, cây cảnh, cây ăn quả. Trồng rừng và chăm sóc rừng. Khai thác gỗ. Đại lý du lịch. Điều hành tua du lịch. Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Định giá, tư vấn, môi giới, quảng cáo, đấu giá, quản lý bất động sản. Sản giao dịch bất động sản. Đại lý bán vé máy bay. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ). Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng.

Công ty có trụ sở chính tại 31/21 đường Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty là **916.245.725** đồng Việt Nam.

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát của Công ty trong năm báo cáo và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Vị trí	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Đức Tấn	Chủ tịch	08/08/2009	-
Ông Đặng Văn Phúc	Thành viên	08/08/2009	-
Ông Vương Đáng	Thành viên	08/08/2009	10/04/2012
Ông Phạm Đức Trung	Thành viên	10/04/2012	-
Ông Đoàn Đức Vịnh	Thành viên	08/08/2009	18/06/2012
Ông Nguyễn Vũ Bảo Hoàng	Thành viên	08/08/2009	-
Ông Phan Đình Tuệ	Thành viên	18/06/2012	-

Ban Tổng giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Đức Tấn	Tổng giám đốc	18/01/2010	-
Ông Đặng Văn Phúc	Phó tổng giám đốc	18/01/2010	-
Ông Đặng Xuân Hùng	Phó tổng giám đốc	18/01/2010	-
Ông Vũ Văn Tuấn	Phó tổng giám đốc	27/04/2011	-
Ông Phạm Đức Trung	Phó tổng giám đốc	27/04/2011	-
Ông Trần Anh Tuấn	Phó tổng giám đốc	18/01/2010	19/01/2012
Ông Nguyễn Ngọc Hân	Phó tổng giám đốc	26/12/2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hoàng Long	Trưởng ban	08/08/2009	-
Ông Nguyễn Ngọc Hân	Thành viên	08/08/2009	26/12/2012
Ông Vũ Văn Tuấn	Thành viên	08/08/2009	09/04/2012
Ông Hà Hữu Khương	Thành viên	28/05/2012	-

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm kiểm toán cho Công ty.

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc đã:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc



Phạm Đức Tấn
Tổng giám đốc

Ngày 28 tháng 03 năm 2013



Số: 13-2-0030/CPAHANOI/HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được lập ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương từ trang 5 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.


Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.




Tô Quang Tung
Giám đốc chi nhánh
Số đăng ký: 0270/KTV



Hồ Đình Phúc
Kiểm toán viên
Số đăng ký: 1268/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2013

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		690.469.231.583	663.724.201.813
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.441.820.137	6.675.182.615
1. Tiền	111	3	2.441.820.137	6.675.182.615
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4	-	256.719.600
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	1.097.470.077
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	(840.750.477)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		267.654.858.411	285.659.985.764
1. Phải thu khách hàng	131		190.232.550.117	242.520.033.765
2. Trả trước cho người bán	132		61.791.781.313	42.893.745.694
3. Các khoản phải thu khác	135	5	15.630.526.981	246.206.305
IV. Hàng tồn kho	140		398.425.259.777	337.499.858.380
1. Hàng tồn kho	141	6	398.425.259.777	337.499.858.380
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		21.947.293.258	33.632.455.454
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		608.389.362	656.179.666
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		11.869.196.681	11.149.971.277
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	7	9.469.707.215	21.826.304.511
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		37.294.584.824	55.511.185.350
I. Tài sản cố định	220		29.594.888.057	35.708.160.603
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	24.825.088.057	30.938.360.603
- Nguyên giá	222		36.440.340.218	41.069.274.567
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.615.252.161)	(10.130.913.964)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	4.769.800.000	4.769.800.000
- Nguyên giá	228		4.769.800.000	4.769.800.000
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7.586.364.950	19.393.987.075
1. Đầu tư vào công ty con	251	10	-	11.807.622.125
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	11	7.586.364.950	7.586.364.950
III. Tài sản dài hạn khác	260		113.331.817	409.037.672
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		113.331.817	409.037.672
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		727.763.816.407	719.235.387.163

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		461.516.249.086	465.651.901.284
I. Nợ ngắn hạn	310		418.416.704.721	460.098.459.668
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	286.668.823.583	318.013.516.528
2. Phải trả người bán	312		49.352.446.610	48.643.370.984
3. Người mua trả tiền trước	313		10.465.372.938	23.872.473.058
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	1.931.768.062	1.679.066.195
5. Phải trả người lao động	315		2.761.883.895	758.354.121
6. Chi phí phải trả	316	14	26.262.678.817	7.636.439.956
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	39.069.647.117	57.594.426.714
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.904.083.699	1.900.812.112
II. Nợ dài hạn	330		43.099.544.365	5.553.441.616
1. Vay và nợ dài hạn	334	16	43.099.544.365	5.553.441.616
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		266.247.567.321	253.583.485.879
I. Vốn chủ sở hữu	410		266.247.567.321	253.583.485.879
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	17	140.490.530.000	122.167.330.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	17	86.080.207.303	86.080.207.303
3. Quỹ đầu tư phát triển	417	17	21.494.068.253	21.494.068.253
4. Quỹ dự phòng tài chính	418	17	10.928.656.865	10.928.656.865
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	17	7.254.104.900	12.913.223.458
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		727.763.816.407	719.235.387.163

Phạm Thị Lan Hương
Người lập biểu

Tô Thị Thúy Hà
Kế toán trưởng



Phạm Đức Tấn
Tổng giám đốc


Ngày 28 tháng 03 năm 2013

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

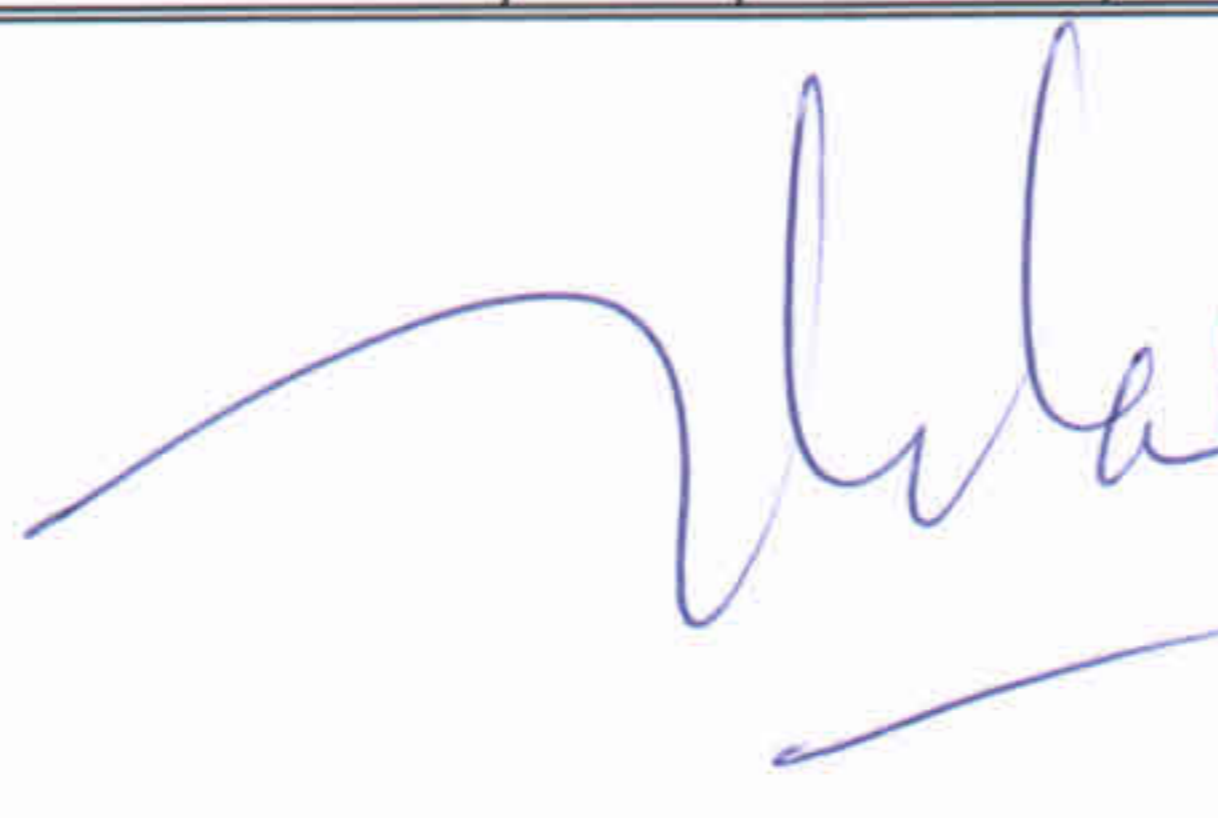
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: đồng Việt Nam


Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	191.574.017.582	158.093.613.582
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	18	191.574.017.582	158.093.613.582
4. Giá vốn hàng bán	11	19	169.362.991.331	131.268.973.516
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.211.026.251	26.824.640.066
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	700.570.892	3.188.944.792
7. Chi phí tài chính	22	21	9.148.348.389	10.568.473.691
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.395.144.703	6.659.210.435
8. Chi phí bán hàng	24		3.750.059.889	2.793.356.628
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8.171.771.314	7.217.317.405
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.841.417.551	9.434.437.134
11. Thu nhập khác	31	22	3.431.642.589	129.256.983
12. Chi phí khác	32	23	3.790.415.545	554.687.735
13. Lợi nhuận khác	40		(358.772.956)	(425.430.752)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.482.644.595	9.009.006.382
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	566.398.870	2.301.965.684
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		916.245.725	6.707.040.698
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	73	550



Phạm Thị Lan Hương
Người lập biểu



Tô Thị Thúy Hà
Kế toán trưởng

Phạm Đức Tấn
Tổng giám đốc

Ngày 28 tháng 03 năm 2013

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.482.644.595	9.009.006.382
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		3.404.225.824	3.956.500.740
- Các khoản dự phòng	03		-	82.559.063
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		282.819	252.280.050
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(55.991.437)	60.327.346
- Chi phí lãi vay	06		8.395.144.703	6.659.210.435
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.226.306.504	20.019.884.016
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		41.449.838.551	32.244.569.583
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(15.147.864.963)	(69.536.748.238)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		4.331.764.327	(27.262.594.274)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		343.496.159	(384.413.180)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(56.805.264.580)	(36.612.906.732)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(388.584.591)	(16.090.276.929)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(466.221.448)	(1.374.578.980)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13.456.530.041)	(98.997.064.734)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(575.090.909)	-
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		3.304.545.453	-
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		256.719.600	365.621.000
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(382.877.875)	(4.546.505.346)
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		382.877.875	99.960.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		35.583.615	2.528.156.831
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.021.757.759	(1.552.767.515)

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

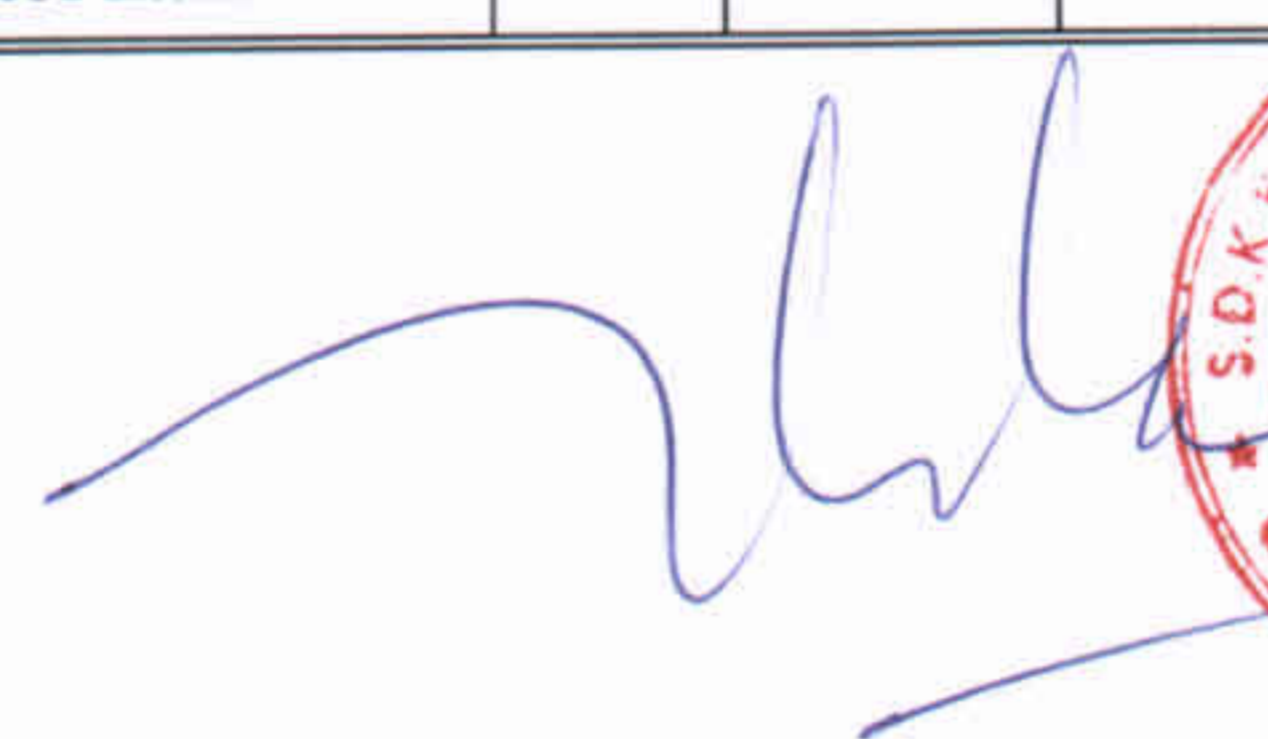
Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
-Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	413.385.303
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		308.877.597.665	282.464.666.667
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(302.676.187.861)	(181.173.679.591)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		6.201.409.804	101.704.372.379
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.233.362.478)	1.154.540.130
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		6.675.182.615	5.520.642.485
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	3	2.441.820.137	6.675.182.615

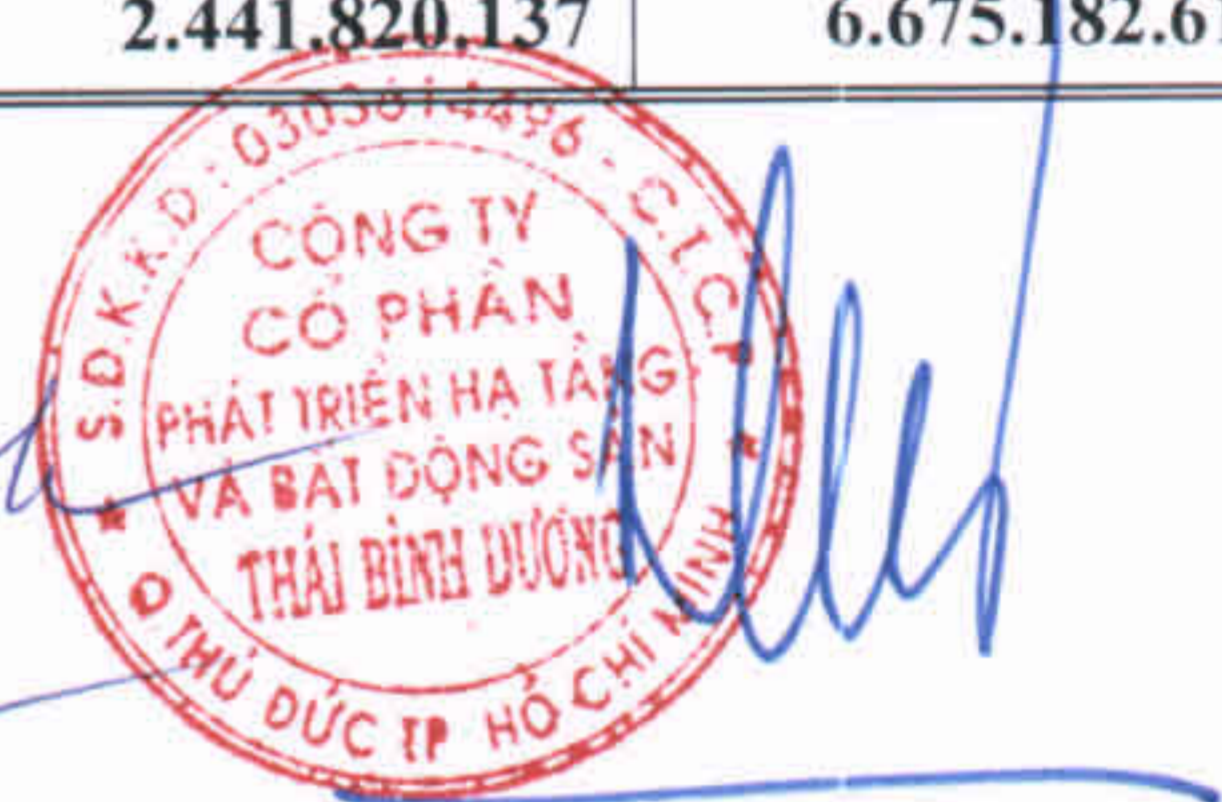


Phạm Thị Lan Hương
Người lập biểu

Ngày 28 tháng 03 năm 2013



Tô Thị Thúy Hà
Kế toán trưởng



Phạm Đức Tấn
Tổng giám đốc



Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương được đổi tên từ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 135 vào ngày 25 tháng 12 năm 2009 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0303614496. Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 135 được thành lập theo Quyết định số 3204/QĐ/BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ngày 27 tháng 10 năm 2004. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002992 ngày 27 tháng 12 năm 2004 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 16 vào ngày 19 tháng 4 năm 2012.

Ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty bao gồm: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Nuôi trồng thủy sản biển. Nuôi trồng thủy sản nội địa. Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh. Sản xuất sản phẩm khác từ cao su. Bán buôn cao su nguyên liệu. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống. Bán buôn gạo. Bán buôn thực phẩm. Bán buôn đồ uống. Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật. Sản xuất đồ điện dân dụng. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Xây dựng các công trình: giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, điện. Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình không do công ty thi công. Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng. Sửa chữa phương tiện xe máy, thiết bị thi công; gia công cơ khí. Kinh doanh nhà. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Mua bán vật tư thiết bị phục vụ ngành giao thông vận tải. Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống. Trồng lúa, ngô, cây lương thực có hạt, rau, đậu, hoa, cây cảnh, cây ăn quả. Trồng rừng và chăm sóc rừng. Khai thác gỗ. Đại lý du lịch. Điều hành tua du lịch. Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Định giá, tư vấn, môi giới, quảng cáo, đấu giá, quản lý bất động sản. Sản giao dịch bất động sản. Đại lý bán vé máy bay. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ). Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng.

Công ty có trụ sở chính tại 31/21 đường Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 và thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán đăng ký áp dụng của Công ty là Nhật ký chung, kế toán trên máy vi tính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Bộ Tài Chính ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá vốn hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính và sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm cuối niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý trong năm.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định của Công ty được hạch toán theo nguyên giá, khấu hao và giá trị còn lại. Nguyên giá bao gồm giá mua cộng chi phí vận chuyển, lắp đặt. Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 25 năm
Máy móc thiết bị	6 - 12 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10 năm
Công cụ dụng cụ quản lý, tài sản khác	2 - 6 năm

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất. Giá trị quyền sử dụng đất không được khấu hao do quyền sử dụng đất không xác định được thời hạn sử dụng.

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí lãi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phạt trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở trích trước trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc niên độ kế toán bằng cách so sánh tỷ lệ của chi phí của hợp đồng phát sinh cho phần công việc đã được hoàn thành đến ngày này so với tổng chi phí hợp đồng, trừ khi tỷ lệ này không đại diện cho mức độ hoàn thành. Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế phải nộp được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho nhà nước, sử dụng mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày cuối năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích kế toán.

3. TIỀN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	1.523.157.406	1.195.098.030
Tiền gửi ngân hàng	918.662.731	5.123.463.585
Tiền đang chuyển	-	356.621.000
Tổng cộng	2.441.820.137	6.675.182.615

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

4. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư vào cổ phiếu	-	1.097.470.077
Cổ phiếu EIB – 8.372 cổ phiếu	-	194.136.744
Cổ phiếu SSI – 10.000 cổ phiếu	-	903.333.333
Dự phòng giảm giá cổ phiếu	-	(840.750.477)
Cổ phiếu EIB	-	(74.417.144)
Cổ phiếu SSI	-	(766.333.333)
Tổng cộng	-	256.719.600

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
Ông Vũ Văn Tuấn	11.807.622.125	-
Phải thu các đối tượng khác	3.822.904.856	246.206.305
Tổng cộng	15.630.526.981	246.206.305

6. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
Nguyên vật liệu	16.778.184	16.778.184
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	398.038.896.293	337.483.080.196
<i>Các dự án phát triển khu đô thị và căn hộ</i>	<i>385.456.856.893</i>	<i>333.301.675.895</i>
<i>Các công trình xây dựng giao thông và khác</i>	<i>12.582.039.400</i>	<i>4.181.404.301</i>
Hàng hóa	369.585.300	-
Tổng cộng	398.425.259.777	337.499.858.380

7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
Tạm ứng	9.469.707.215	21.826.304.511
Tổng cộng	9.469.707.215	21.826.304.511

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	7.400.562.775	19.673.546.718	13.859.082.801	136.082.273	41.069.274.567
Mua trong năm	106.000.000	469.090.909	-	-	575.090.909
Thanh lý, nhượng bán	-	(5.204.025.258)	-	-	(5.204.025.258)
Số dư cuối năm	7.506.562.775	14.938.612.369	13.859.082.801	136.082.273	36.440.340.218
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	1.381.260.012	4.942.740.199	3.719.031.555	87.882.198	10.130.913.964
Khấu hao trong năm	346.745.128	1.823.795.744	1.219.422.700	14.262.252	3.404.225.824
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.919.887.627)	-	-	(1.919.887.627)
Số dư cuối năm	1.728.005.140	4.846.648.316	4.938.454.255	102.144.450	11.615.252.161
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	6.019.302.763	14.730.806.519	10.140.051.246	48.200.075	30.938.360.603
Tại ngày cuối năm	5.778.557.635	10.091.964.053	8.920.628.546	33.937.823	24.825.088.057

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất sử dụng lâu dài nên không tính khấu hao.

10. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Cuối năm		Đầu năm	
	Tỷ lệ % quyền biểu quyết	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ % quyền biểu quyết	Giá trị vốn góp
Công ty cổ phần Indeco (*)	-	-	93%	11.807.622.125
Tổng cộng		-		11.807.622.125

(*) Trong năm Công ty đã tiến hành thoái vốn toàn bộ tại Công ty cổ phần Indeco;

(**) Thông tin bổ sung về các Công ty con khác:

- Công ty TNHH Một Thành Viên PPI LAND được thành lập vào ngày 23 tháng 12 năm 2010 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310537080 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ đăng ký là 90.000.000.000 đồng để phát triển dự án Khu Phức Hợp Bờ Sông nhưng đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 thì Công ty chưa thực hiện việc góp vốn vào PPI Land và PPI Land cũng chưa phát sinh bất cứ một giao dịch nào.
- Công ty cổ phần BT Thủ Thừa – Bình Thành được thành lập vào ngày 29 tháng 10 năm 2012 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1101663439 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An. Với vốn điều lệ đăng ký là 50.000.000.000 đồng, trong đó tỷ lệ góp vốn của Công ty vào Công ty cổ phần BT Thủ Thừa – Bình Thành là 99,8% tương ứng với số tiền 49.000.000.000 đồng. Công ty cổ phần BT Thủ Thừa - Bình Thành sẽ quản lý đầu tư và thực hiện thi công dự án BT công trình BT Thủ Thừa – Bình Thành. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty chưa tiến hành góp vốn vào Công ty cổ phần BT Thủ Thừa – Bình Thành. Công ty cổ phần BT Thủ Thừa – Bình Thành đã hoàn thiện bộ máy và vào ngày 23 tháng 3 năm 2013 chính thức khởi công dự án BT Thủ Thừa – Bình Thành.
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông Sản Thái Bình Dương được thành lập vào ngày 29 tháng 12 năm 2012 theo giấy phép số 0312104420 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh với vốn điều lệ đăng ký là 20.000.000.000 đồng, trong đó Công ty chiếm tỷ lệ 51% tương đương với số tiền 10.200.000.000 đồng. Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thái Bình Dương chính thức đi vào hoạt động trong quý 1 năm 2013, tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 thì Công ty chưa tiến hành góp vốn.

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Cuối năm		Đầu năm	
	Tỷ lệ % quyền biểu quyết	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ % quyền biểu quyết	Giá trị vốn góp
Công ty CP XD CT Miền Đông	37%	2.450.000.000	37%	2.450.000.000
Công ty CPĐT&PT Hạ Tầng Kinh Bắc	49%	1.536.364.950	49%	1.536.364.950
Công ty CPĐT & XD Thái Bình Dương	30%	3.600.000.000	30%	3.600.000.000
Tổng cộng		7.586.364.950		7.586.364.950

Ngoài ba công ty liên kết trên, Công ty còn tham gia thành lập Công ty cổ phần Xây dựng công trình Cửu Long với tỷ lệ vốn góp 48% tương ứng với số vốn góp 2.400.000.000 đồng trong tổng số vốn điều lệ đăng ký là 5.000.000.000 đồng. Công ty cổ phần Xây dựng công trình Cửu Long được thành lập vào ngày 25 tháng 02 năm 2012 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311569462 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty chưa tiến hành góp vốn.

12. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngắn hạn	261.527.859.667	292.000.000.000
Vay cá nhân (a)	8.308.154.000	-
Công ty Tài Chính Cao Su (b)	81.132.072.667	131.200.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – CN Long An (c)	110.343.000.000	96.000.000.000
Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Thủ Đức (d)	42.000.000.000	46.800.000.000
Ngân hàng NN & PTNT- CN Miền Đông (e)	17.500.000.000	16.000.000.000
Ngân hàng Phương Nam – PGD Bình Triệu (f)	840.000.000	2.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Long An (g)	1.404.633.000	-
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số 16)	25.140.963.916	26.013.516.528
Tổng cộng	286.668.823.583	318.013.516.528

(a) Khoản vay cá nhân với lãi suất 24%/năm, thời gian vay từ 1 đến 12 tháng, mục đích vay để tài trợ vốn lưu động, khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

12. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN (tiếp theo)

- (b) Khoản vay Công ty Tài Chính Cao Su với thời gian vay từ 6 đến 12 tháng, mục đích vay để tài trợ vốn lưu động, lãi suất 15%/năm, khoản vay được đảm bảo bằng tài sản của Công ty.
- (c) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Long An với thời gian vay từ 6 đến 12 tháng, mục đích sử dụng tiền vay để tài trợ vốn lưu động, lãi suất từ 13% đến 18%/năm, khoản vay được đảm bảo bằng tài sản của Công ty.
- (d) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Đức với thời gian vay từ 6 đến 12 tháng, mục đích vay để tài trợ vốn lưu động, lãi suất 13%/năm, khoản vay có tài sản đảm bảo.
- (e) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Miền Đông thời gian từ 8 đến 12 tháng, mục đích sử dụng tiền vay bổ sung vốn lưu động, lãi suất trung bình 13%/năm, khoản vay bảo đảm bằng tài sản của Công ty.
- (f) Khoản vay của Ngân hàng Phương Nam thời gian vay 12 tháng, lãi suất 1,6%/tháng, mục đích sử dụng tiền vay tài trợ vốn lưu động, khoản vay có tài sản đảm bảo.
- (g) Khoản vay của Quỹ đầu tư và Phát triển tỉnh Long An với thời gian vay 12 tháng, mục đích tài trợ vốn thi công các công trình cầu đường, lãi suất tiền vay 14%/năm, khoản vay được bảo lãnh bởi Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An.

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.727.946.370	1.550.727.843
Thuế thu nhập cá nhân	203.821.692	128.338.352
Tổng cộng	1.931.768.062	1.679.066.195

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí lãi vay	2.101.331.891	4.733.915.334
Chi phí phải trả cho các công trình xây dựng	24.161.346.926	2.902.524.622
Tổng cộng	26.262.678.817	7.636.439.956

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

15. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ PHẢI NỘP KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
Kinh phí công đoàn	100.284.949	21.490.472
Bảo hiểm xã hội	238.932.459	12.363.719
Bảo hiểm y tế	40.794.103	-
Bảo hiểm thất nghiệp	17.810.333	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	38.671.825.273	57.560.572.523
<i>Công ty cổ phần phát triển nhà Thủ Đức (*)</i>	29.806.586.706	36.582.447.833
<i>Nguyễn Hồng Nghĩa</i>	4.160.770.873	4.160.770.873
<i>Phải trả cổ tức năm 2010</i>	4	12.216.733.000
<i>Phải trả các đối tượng khác</i>	4.704.467.694	4.600.620.817
Tổng cộng	39.069.647.117	57.594.426.714

(*) Công ty nhận tiền góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức như sau:

- Số hợp đồng 91/HĐHT - 08 ngày ký hợp đồng ngày 04/07/2008; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ HT ngày 14/01/2011 và Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất khu dân cư trung tâm thị trấn Bến Lức (giai đoạn 2) theo số 355/BL.2/HĐCN/.11 ngày 15 tháng 6 năm 2011;
- Mục đích hợp tác: Góp vốn đầu tư xây dựng dự án – khu Dân cư Trung tâm giai đoạn 2 thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An;
- Hình thức hợp tác đầu tư : Không hình thành pháp nhân và phân chia sản phẩm;
- Tỷ lệ vốn góp: Công ty 51% và Công ty CP Phát triển nhà Thủ Đức 49%; Tổng vốn góp dự kiến của dự án là 266.994.000.000 đồng;
- Trong năm, Công ty cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức đã góp vốn thêm với số tiền 15.950.285.253 đồng và Công ty đã chia lại sản phẩm từ Dự án này cho Công ty cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức với số tiền 22.726.146.380 đồng.

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

16. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Cuối năm	Đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	68.240.508.281	31.566.958.144
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN Long An (a)	553.441.616	2.766.958.144
Ngân hàng NN&PTNT – CN Miền Đông (b)	1.200.000.000	1.800.000.000
Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Thủ Đức (c)	3.000.000.000	7.000.000.000
Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - CN Hưng Đạo (d)	48.487.066.665	-
Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Long An (e)	15.000.000.000	20.000.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	(25.140.963.916)	(26.013.516.528)
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN Long An (a)	(553.441.616)	(2.213.516.528)
Ngân hàng NN & PTNT- CN Miền Đông (b)	(1.200.000.000)	(1.800.000.000)
Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN Thủ Đức (c)	(3.000.000.000)	(7.000.000.000)
Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - CN Hưng Đạo (d)	(5.387.522.300)	-
Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Long An (e)	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
Tổng cộng	43.099.544.365	5.553.441.616

- (a) Khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Long An với thời gian vay 36 tháng, số tiền vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 26.572 USD tương đương với 553.441.616 đồng, mục đích sử dụng tiền vay để mua máy móc thiết bị, lãi suất 8,5%/năm, khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của Công ty.
- (b) Khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn – Chi nhánh Miền Đông với thời gian vay 36 tháng, mục đích sử dụng tiền vay để mua máy móc thiết bị, lãi suất 15%/năm, khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của Công ty.
- (c) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Đức với thời gian vay 36 tháng, mục đích vay tài trợ dự án khu chung cư cao tầng PPI Tower, lãi suất 15%/năm, khoản vay có tài sản đảm bảo.
- (d) Khoản vay Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Trần Hưng Đạo với thời gian vay 36 tháng, mục đích sử dụng tiền vay thực hiện dự án khu phức hợp căn hộ và dịch vụ ven sông Sài Gòn, lãi suất 15%/năm, khoản vay được thế chấp bằng tài sản của Công ty.
- (e) Khoản vay của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Long An với thời gian vay 24 tháng, mục đích sử dụng tiền vay thực hiện các dự án thi công các công trình giao thông, lãi suất 13%/năm, khoản vay có tài sản đảm bảo.

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu và các quỹ

Đơn vị: đồng Việt Nam

Khoản mục	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	121.830.000.000	86.004.152.000	15.572.787.888	5.007.376.500	33.232.500.783	261.646.817.171
Tăng vốn trong năm trước	337.330.000	76.055.303	-	-	-	413.385.303
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	6.707.040.698	6.707.040.698
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.973.760.122)	(1.973.760.122)
Trích các quỹ khác	-	-	5.921.280.365	5.921.280.365	(11.842.560.730)	-
Thù lao HĐQT	-	-	-	-	(180.000.000)	(180.000.000)
Chi phí Ban điều hành	-	-	-	-	(813.264.171)	(813.264.171)
Chia cổ tức đợt 2 năm 2010	-	-	-	-	(12.216.733.000)	(12.216.733.000)
Số dư cuối năm trước	122.167.330.000	86.080.207.303	21.494.068.253	10.928.656.865	12.913.223.458	253.583.485.879
Vốn tăng trong năm (*)	12.216.733.000	-	-	-	(12.216.733.000)	-
Vốn tăng trong năm (**)	6.106.467.000	-	-	-	(6.106.467.000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	916.245.725	916.245.725
Lợi nhuận tăng khác (*)	-	-	-	-	12.216.733.000	12.216.733.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(334.756.283)	(334.756.283)
Chi phí Ban điều hành	-	-	-	-	(134.141.000)	(134.141.000)
Số dư cuối năm nay	140.490.530.000	86.080.207.303	21.494.068.253	10.928.656.865	7.254.104.900	266.247.567.321

(*) Cổ tức còn lại của năm 2010 chia cho cổ đông với số tiền 12.216.733.000 đồng được ghi giảm lợi nhuận năm 2011 và tăng khoản phải trả khác tương ứng. Tuy nhiên, theo điều 3 Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 ngày 28 tháng 5 năm 2012 đã thay đổi phương thức chi trả cổ tức còn lại của năm 2010. Công ty sẽ trả 10% cổ tức năm 2010 với số tiền 12.216.733.000 đồng bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:10 tương ứng với 1.221.673 cổ phiếu phát hành thêm. Do đó năm 2012 Công ty tiến hành hủy bút toán ghi nhận cổ tức còn lại năm 2010 phải trả cho cổ đông, ghi tăng vốn chủ sở hữu và giảm lợi nhuận chưa phân phối tương ứng cho số cổ tức còn lại năm 2010.

(**) Trả cổ tức năm 2011 với tỷ lệ 5% bằng cổ phiếu.

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

b. Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	14.049.053	12.216.733
- Cổ phiếu phổ thông	14.049.053	12.216.733
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.049.053	12.216.733
- Cổ phiếu phổ thông	14.049.053	12.216.733

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

18. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động đất có hạ tầng	87.983.590.876	64.153.551.075
Doanh thu hoạt động xây lắp	91.820.283.889	85.673.133.345
Doanh thu hoạt động thương mại, dịch vụ	11.770.142.817	8.266.929.162
Tổng cộng	191.574.017.582	158.093.613.582

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động đất hạ tầng	68.883.375.783	41.877.490.692
Giá vốn hoạt động xây lắp	89.300.164.604	83.575.502.091
Giá vốn hoạt động thương mại, dịch vụ	11.179.450.944	5.815.980.733
Tổng cộng	169.362.991.331	131.268.973.516

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	35.583.615	2.530.096.161
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	53.423.700
Lãi bán ngoại tệ	-	86.664.878
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	592.202.512	518.760.053
Doanh thu hoạt động tài chính khác	72.784.765	-
Tổng cộng	700.570.892	3.188.944.792

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

21. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	8.395.144.703	6.659.210.435
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	2.569.301.337
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	597.375.620	939.643.466
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	282.819	252.280.050
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	82.559.063
Chi phí tài chính khác	155.545.247	65.479.340
Tổng cộng	9.148.348.389	10.568.473.691

22. THU NHẬP KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định	3.304.545.453	-
Chiết khấu thương mại	18.910.800	-
Thu nhập khác	108.186.336	129.256.983
Tổng cộng	3.431.642.589	129.256.983

23. CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý tài sản cố định	3.284.137.631	-
Chi phí thuế do truy thu và phạt hành chính	30.602.710	-
Chi phí khác	475.675.204	554.687.735
Tổng cộng	3.790.415.545	554.687.735

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây :

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Năm nay	Năm trước
Hoạt động kinh doanh bất động sản		
Doanh thu	87.983.590.876	64.153.551.075
Giá vốn và chi phí phân bổ	(87.220.494.678)	(55.006.938.501)
Thu nhập chịu thuế	763.096.198	9.146.612.574
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (A)	190.774.050	2.286.653.144
Hoạt động xây lắp, thương mại, dịch vụ và khác		
Doanh thu và thu nhập khác	107.722.640.187	97.258.264.282
Giá vốn và chi phí phân bổ	(107.003.091.790)	(97.395.870.474)
Lợi nhuận kế toán	719.548.397	(137.606.192)
Các khoản điều chỉnh tăng (giảm)	11.691.910	198.856.350
Thu nhập chịu thuế	731.240.307	61.250.158
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012 (B)	182.810.076	15.312.540
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 (C)	192.814.744	-
Tổng thuế TNDN hiện hành (C) = (A) + (B) + (C)	566.398.870	2.301.965.684

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	6.343.595.181	9.704.279.019
Chi phí nhân công	11.378.679.044	10.180.231.102
Chi phí công cụ dụng cụ	758.413.512	46.171.742
Chi phí máy thi công	122.219.090	328.949.633
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.404.225.824	3.796.964.876
Chi phí thuế, phí, lệ phí	241.586.872	25.378.871.693
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.318.332.576	35.020.603.470
Chi phí khác bằng tiền	64.621.667.778	28.123.246.572
Chi phí thầu phụ	144.757.716.505	139.813.291.408
Tổng cộng	238.946.436.382	252.392.609.515

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	916.245.725	6.707.040.698
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	916.245.725	6.707.040.698
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	12.482.069	12.203.887
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	73	550

27. THÔNG TIN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

Đơn vị: đồng Việt Nam

Công ty	Mối quan hệ	Giao dịch	Số tiền
Công ty Miền Đông	Công ty liên kết	Cho thuê văn phòng	62.910.291
		Cho thuê máy thi công	927.287.698
		Bán căn hộ	1.513.714.213
		Bán nguyên vật liệu	29.454.546
		Mua hàng hóa, dịch vụ	37.385.610.386
Công ty Thái Bình Dương	Công ty liên kết	Mua hàng hóa, dịch vụ	22.597.864.289
		Thuê văn phòng	77.000.000
		Bán hàng hóa, dịch vụ	732.215.405
Công ty Cửu Long	Công ty liên kết	Bán hàng	9.406.594.253
		Bán TSCĐ	745.454.544
		Mua hàng hóa	19.645.166.406
Ông Vũ Văn Tuấn	Phó tổng giám đốc	Nhận chuyển nhượng vốn	12.190.500.000
		Đã thanh toán vốn nhận chuyển nhượng	382.877.875

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng và Bất động sản Thái Bình Dương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

27. THÔNG TIN CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính số dư công nợ với các bên liên quan:


Đơn vị: đồng Việt Nam

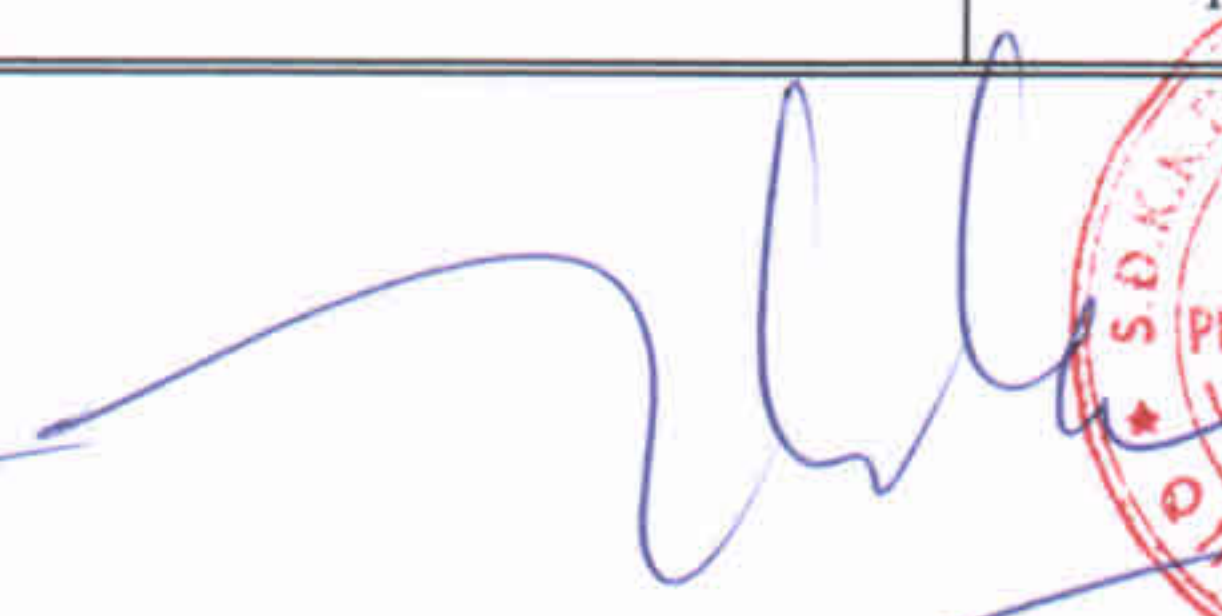
Công ty	Mối quan hệ	Giao dịch	Số tiền (đồng)
Công ty Miền Đông	Công ty liên kết	Phải thu	5.963.730.190
		Phải trả khác	32.000.000
Công ty Thái Bình Dương	Công ty liên kết	Phải trả	10.405.758.949
		Phải thu	11.375.000.000
Công ty Cửu Long	Công ty liên kết	Phải thu	14.022.034.021
Công ty Kinh Bắc	Công ty liên kết	Phải trả	583.542.323
Ông Vũ Văn Tuấn	Phó tổng giám đốc	Phải thu	11.807.622.125


Thu nhập của Ban điều hành trong năm

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	-	80.400.000
Ban kiểm soát	-	9.600.000
Ban Tổng giám đốc	1.375.329.007	1.377.148.00


Phạm Thị Lan Hương
Người lập biểu


Tô Thị Thúy Hà
Kế toán trưởng


Phạm Đức Tấn
Tổng giám đốc

Ngày 28 tháng 03 năm 2013